

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2026
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG – VÒNG 2**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diệ n ưu tiên
1	Nguyễn Thị Quý	Phụng	12/05/1995	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Quản trị kinh doanh		ĐH		01.003	Chuyên viên hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức – Tài chính	
2	Cao Ngọc Hương	Trang	23/03/1996	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Luật; QTKD	SP CĐ, TC	B2	UDCN TTCB	01.003	Chuyên viên hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức – Tài chính	
3	Võ Thái	Tĩnh	25/05/1988	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ	QTKD		Toiec 455	B	01.003	Chuyên viên hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức – Tài chính	
4	Nguyễn Lê Hạnh	Nguyên	03/04/2002	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Luật		B2	THVP	01.003	Chuyên viên hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức – Tài chính	
5	Nguyễn Thành	Phước	16/9/1996	Xã Diên Điền, tỉnh Khánh Hoà	Đại học	Luật		C	B	01.003	Chuyên viên hành chính văn phòng	Phòng Tổ chức – Tài chính	



STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điệ n ưu tiên
6	Nguyễn Quyết	Chiến	02/11/1995	Bắc Cam Ranh, Khánh Hoà	Đại học	Luật		Bậc 4	UDCN TTCB	01.003	Làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
7	Nguyễn Lê Anh	Thư	04/08/2004	Suối Hiệp, Khánh Hoà	Đại học	Luật kinh tế		B1	UDCN TTCB	01.003	Làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
8	Huỳnh Thiên	Long	14/05/2003	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Luật dân sự		Toiec 735	UDCN TTCB	01.003	Làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
9	Nguyễn Thị Yến	Nhi	29/10/1990	Diên Lạc, Khánh Hoà	Đại học	Luật kinh tế		A2	UDCN TTCB	01.003	Làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
10	Nguyễn Thị Việt	An	24/02/1989	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ	Luật		ĐH	UDCN TTCB	01.003	Làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
11	Trần Văn Bảo	Trung	19/02/1994	Xã Nam Cam Ranh, Khánh Hoà	Đại học	Luật		B1	UDCN TTCB	01.003	Làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
12	Trịnh Thị	Sen	16/4/1992	Đình Tân, Thanh Hoá	Thạc sĩ	Luật		B1	UDCN TTCB	01.003	Làm công tác pháp chế	Phòng Tổ chức – Tài chính	
13	Nguyễn Đức Thụy	Khanh	25/02/2001	Xã Ninh Hải, Khánh Hoà	Thạc sĩ	Kế toán		B2		06.031	Làm công việc kế toán	Phòng Tổ chức – Tài chính	
14	Nguyễn Lê Vy	Hoàng	25/10/1994	Xã Diên Khánh, Khánh Hoà	Đại học	Tài chính- Ngân hàng		Toeic 415	UDCN TTCB	06.031	Làm công việc kế toán	Phòng Tổ chức – Tài chính	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên
15	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	09/07/2000	Yên Hoà, Hà Tĩnh	Đại học	Kế toán		Bậc 3	UDCN TTCB	06.031	Làm công việc kế toán	
16	Nguyễn Hồ Khánh	Huy	02/09/1987	Nha Trang, Khánh Hoà	Kỹ sư	Công nghệ KT xây dựng		C	B	01.003	Làm công tác Kế hoạch đầu tư	Phòng Đào tạo - Cơ sở vật chất
17	Phan Đức	Huy	20/01/1988	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Kỹ sư	Xây dựng		A2	UDCN TTCB	01.003	Làm công tác Kế hoạch đầu tư	Phòng Đào tạo - Cơ sở vật chất
18	Lê Nhật	Trường	30/10/1992	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Quản trị kinh doanh		B	B	01.003	Làm công tác Kế hoạch đầu tư	Phòng Đào tạo - Cơ sở vật chất
19	Phùng Hiền	Thảo	16/01/2004	Bắc Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm tiếng Anh		Chứng chỉ tiếng Trung		V.09.02.03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG
20	Nguyễn Thanh Khả	Tú	22/05/1997	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	ĐHSP	A2 tiếng Pháp	UDCN TTCB	V.09.02.03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG
21	Nguyễn Thị Hoàng	Phuong	09/09/1993	Diên Khánh, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	ĐH	B tiếng Trung	A	V.09.02.03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diệ n ưu tiên
22	Phan Như Quỳnh	30/09/1996	Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ	Tiếng anh	ĐHSP	A tiếng Trung	A	V.09.02. 03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
23	Định Thị Khánh	10/01/1998	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Ngôn ngữ anh	SP ĐH, CĐ	C1 tiếng Anh, chứng chỉ tiếng Trung B3	UDCN TTCB	V.09.02. 03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
24	Trịnh Phuong	15/06/2000	Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ	Lý luận và PPDHB M tiếng Anh	SPCĐ TC	Bậc 2 tiếng Trung	UDCN TTCB	V.09.02. 03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
25	Trần Huỳnh Ngọc	17/4/1986	Cái Răng, Cần Thơ	Thạc sĩ	Lý luận và PPDHB M tiếng Anh	ĐHSP	C tiếng pháp	B	V.09.02. 03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	
26	Nguyễn Khoa Tâm	23/02/2002	Phường Bảo An, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	ĐH	C1 châu âu	UDCN TTCB	V.09.02. 03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diệ n ưu tiên
27	Nguyễn Hương	Giang	30/03/2003	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	ĐHSP	Bậc 2 tiếng Trung		V.09.02.03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG
28	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	04/03/1997	Bắc Ninh Hoà, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm ngoại ngữ	ĐHSP		UDCN TTCB	V.09.02.03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG
29	Nguyễn Uyên Anh	Thư	12/10/2003	Phường Ba Ngòi, Khánh Hoà	Đại học	Sư phạm ngoại ngữ	ĐHSP	C1 châu âu, B1 tiếng Pháp	UDCN TTCB	V.09.02.03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG
30	Huỳnh Tấn	Phát	07/08/1992	Bắc Cam Ranh, Khánh Hoà	Đại học	Ngoại ngữ	SPĐH ,CD	C2 tiếng Anh		V.09.02.03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG
31	Phan Nguyễn Linh	Nhi	28/02/1999	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ	LL và PPDHB M tiếng Anh	SPĐH ,CD			V.09.02.03	Giảng dạy ngoại ngữ	Khoa SP&ĐG KNNQG
32	Bùi Việt	Nhi	29/8/1996	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	SP ngữ văn	ĐH	B	UDCN TTCB	V.07.05.15	Giảng dạy môn văn hoá THPT môn văn học	Khoa Khoa học cơ bản

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sur phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điệ n ưu tiên	
33	Nguyễn Hoài	Nhon	07/9/1985	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	SP ngữ văn	ĐH	Toiec 295	A	V.07.05.15	Giảng dạy môn văn hoá THPT môn văn học	Khoa Khoa học cơ bản	
34	Nguyễn Thị Hoàng	Tinh	06/04/1997	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ, Đại học	Ngôn ngữ học; Văn học	BDSP THPT	B1	UDCN TTCB	V.07.05.15	Giảng dạy môn văn hoá THPT môn văn học	Khoa Khoa học cơ bản	
35	Lê Nguyễn Thái	Vy	26/07/1999	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Sur phạm ngữ văn	ĐH	B1	UDCN TTCB	V.07.05.15	Giảng dạy môn văn hoá THPT môn văn học	Khoa Khoa học cơ bản	
36	Võ Bá	Phước	12/08/1989	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Giáo dục thể chất	CCN VSPT DTT, SPN	B	THVP	V.09.02.03	Giảng dạy môn Giáo dục thể chất	Khoa SP&ĐG KNNQG	
37	Trần Tuấn	Dương	21/03/2004	Diên Khánh, Khánh Hoà	Đại học	Công nghệ kỹ thuật ô tô	SPCĐ TC	B1	UDCN TTCB	V.09.02.03	Giảng dạy nghề Công nghệ ô tô	Khoa Cơ khí	
38	Nguyễn Thành	Nhân	05/04/1982	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Sur phạm Kỹ thuật		B	B	V.09.02.03	Giảng dạy nghề Công nghệ ô tô	Khoa Cơ khí	
39	Võ Bá	Thành	29/11/1995	Bắc Nha Trang, Khánh Hoà	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật ô tô	SPCĐ TC	Toiec	UDCN TT NC	V.09.02.03	Giảng dạy nghề Công nghệ ô tô	Khoa Cơ khí	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên
40	Võ Trung Hiếu	02/03/2002	Thôn Quảng Phước, xã Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.	Đại học	Công nghệ chế tạo máy	SPCĐ TC	A2	UDCN TT NC	V.09.02.03	Giảng dạy nghề Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Khoa Cơ khí	
41	Nguyễn Minh Chính	01/01/1999	Phước Hậu, Khánh Hoà	Kỹ sư	Công nghệ chế tạo máy	SPCĐ TC	CC Tiếng anh Hội đồng Anh	UDCN TTCB	V.09.02.03	Giảng dạy nghề Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Khoa Cơ khí	
42	Lê Hải Đông	29/11/2002	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Logistics	SPCĐ TC		UDCN TTCB	V.09.02.03	Giảng dạy nghề Logistics	Khoa Du lịch – Môi trường	
43	Nguyễn Dương Tuấn	30/09/1999	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Quản trị kinh doanh	SPCĐ TC	B1	UDCN TTCB	V.09.02.03	Giảng dạy nghề Logistics	Khoa Du lịch – Môi trường	
44	Nguyễn Việt Tiên	03/9/2026	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Điều khiển tự động; Quản trị kinh doanh	SP ĐH, CĐ	B	B	V.09.02.03	Giảng dạy nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Khoa Điện – Điện tử	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diệ n ưu tiên
45	Nguyễn Nhật Vy	13/07/1996	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Luật kinh tế	SPCĐ , TC	Bậc 4 tiếng Anh	UDCN TTNC	01.003	Chuyên viên làm công tác Tổ chức – Hành chính thuộc Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	
46	Phan Hồng Anh	18/07/2001	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Quản trị du lịch lữ hành	SPCĐ , TC	A2 tiếng Anh	UDCN TTCB	01.003	Chuyên viên làm công tác đào tạo chính thuộc Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	
47	Trần Hồ Thục Nhi	03/07/1988	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Luật		B tiếng Anh	UDCN TTCB	01.003	Chuyên viên làm công tác đào tạo chính thuộc Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diệ n ưu tiên
48	Huỳnh Ngọc	Đức	03/01/1998	Xã Khánh Vĩnh, Khánh Hoà	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành		B1	Văn phòng	01.003	Chuyên viên làm công tác đào tạo chính thuộc Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	
49	Nguyễn Văn	Quốc	25/08/1980	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Kỹ thuật ô tô, bằng lái xe D2	Sp CĐ, TC	A	UDCN TTCB	V.09.02. 09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	
50	Nguyễn Văn	Hậu	10/03/1993	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Trung cấp	KT Máy lạnh và ĐHKK, Bằng D2 lái xe	Sp CĐ, TC	B tiếng Anh	UDCN TTCB	V.09.02. 09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	
51	Nguyễn Minh	Nhật	01/11/1971	Diên Thọ, Khánh Hoà	Cao đẳng, Giấy phép lái xe hạng E	Công nghệ ô tô	Bậc 1	B	UDCN TTCB	V.09.02. 09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diệ n ưu tiên
52	Nguyễn Đông	Hung	25/01/1974	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học, Giấy phép lái xe hạng D, KNN bậc 1	Kinh tế	Bậc 2	B	B	V.09.02. 09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới
53	Nguyễn Quốc	Hung	27/09/1985	Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học	Kỹ thuật ô tô, bằng lái xe hạng D	Bậc 2	A	A	V.09.02. 09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới
54	Vũ Duy	Tuyển	01/01/1981	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Cao đẳng	Công nghệ ô tô, bằng lái xe hạng C	SPN	A	UDCN TTCB	V.09.02. 09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới
55	Phan Văn	Khang	12/07/1973	Nam Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học, giấy phép lái xe hạng D, CCKNN ô tô bậc 1	Quản trị kinh doanh	SDN	B	A	V.09.02. 09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã chức danh dự tuyển	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điệ n ưu tiên
56	Trương Văn	Hiền	03/06/1982	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Đại học, giấy phép lái xe hạng E	Kỹ thuật ô tô	SP CD, TC	B	UDCN TTCB	V.09.02. 09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	
57	Lê Minh	Phúc	05/7/1987	Ninh Hoà, Khánh Hoà	Cao đẳng nghề. giấy phép lái xe B2	Công nghệ ô tô	SDN sơ cấp			V.09.02. 09	Giảng dạy lái xe ô tô	Trung tâm ĐTLX ô tô – Cơ giới	

Danh sách có 57 thí sinh

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa (VBĐT để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử (Đăng thông báo);
- Website Nhà trường;
- Fanpage Nhà trường;
- Lưu: VT, HETD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Lực

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP
NĂM 2026 CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG – VÒNG 2**

TT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Hộ khẩu Thường trú	Trình độ	Chuyên môn	Trình độ Sư phạm	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Lĩnh vực đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
1	Võ Ngọc Yến	Phuong	19/3/1996	Bắc Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ, Đại học	Ngôn ngữ học; Văn học		B2	UDC NTTC B	Giảng dạy môn môn văn học	Khoa Khoa học cơ bản	Thiếu Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định của BGDDT (đối với yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ).
2	Lê Minh	Toàn	11/09/1989	Tây Nha Trang, Khánh Hoà	Thạc sĩ, Đại học	Du lịch	SPCĐ TC	C		Giảng dạy nghề Logistics	Khoa Du lịch – Môi trường	Bằng Đại học trở lên chuyên môn chưa phù hợp với ngành, lĩnh vực dự tuyển

Danh sách có 02 thí sinh

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa (VBĐT để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử (Đăng thông báo);
- Website Nhà trường;
- Fanpage Nhà trường;
- Lưu: VT, HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực